

CÔNG TY CỔ PHẦN JP-IMPACT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN JP-IMPACT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JP-JIMPACT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: JP-IMPACT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108375364

3. Ngày thành lập: 24/07/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 6 Hồ Gươm Plaza, 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0961869919

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
2.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
3.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Phá dỡ	4311
6.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
7.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
8.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng do công ty kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
10.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
11.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
12.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
13.	Xây dựng nhà các loại	4100
14.	Xây dựng công trình công ích	4220
15.	Cơ sở lưu trú khác	5590
16.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
17.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
18.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
19.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
21.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
22.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
23.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
24.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
25.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
26.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Trừ đấu giá	4543
27.	Vận tải bằng xe buýt	4920
28.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
29.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
30.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
31.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
32.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
33.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
34.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
35.	Đúc sắt, thép	2431
36.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
37.	Đại lý, môi giới, đấu giá Trừ đấu giá	4610
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
39.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
40.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
41.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
43.	Hoạt động hậu kỳ	5912
44.	Lập trình máy vi tính	6201
45.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
46.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
47.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
48.	Cổng thông tin	6312
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
50.	Cho thuê băng, đĩa video	7722
51.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
52.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
53.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593

54.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
55.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (trừ phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh);	9000
56.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh);	8230
57.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
58.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
59.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
60.	Đúc kim loại màu	2432
61.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
62.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
63.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
64.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
65.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
66.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
67.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
68.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia (trừ quầy bar)	5630
69.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
70.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
71.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
72.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
73.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
74.	Sản xuất giày dép	1520
75.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
76.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
77.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
78.	Cho thuê xe có động cơ	7710
79.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
80.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
81.	Dịch vụ đóng gói	8292
82.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702

83.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
84.	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	2310
85.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311(Chính)
86.	Sao chép bản ghi các loại	1820
87.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
88.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
89.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
90.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
91.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
92.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
93.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
94.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	MAI VĂN LỰC	Thôn Trai Thôn, Xã Hồng Quang, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	2,000	0330890002 81	
			Tổng số	1.000	10.000.000	2,000		
2	ĐINH VĂN CƯỜNG	29/166 Sơn Hải, Phường Ngọc Hải, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	48.000	480.000.000	96,000	031563543	
			Tổng số	48.000	480.000.000	96,000		
3	ĐỖ VĂN LUYẾN	Thôn Hán Đà, Xã Hán Quảng, Huyện Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000	10.000.000	2,000	125285696	
			Tổng số	1.000	10.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐINH VĂN CUỒNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/01/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031563543

Ngày cấp: 17/05/2006

Nơi cấp: Công an Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 29/166 Sơn Hải, Phường Ngọc Hải, Quận Đồ Sơn, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 2102 tòa B, Chung cư 283 phố Khương Trung, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội